TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:34/2021/HS- ST
Ngày 14-7- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Đình Hồng

Bà Phùng Thị Mai Hương- Giáo viên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:29/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2021/QĐXXST-HS ngày 01/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hữu H1 - Sinh ngày: 30/10/2004; sinh tại: S, Tỉnh T. Nơi ĐKNKTT: Phường Quảng T, TP S, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Khu phố Công Vinh, Phường Q, TP S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Hữu G (đang chấp hành án); Con bà: Dương Thị H(lao động tự do tại Trung Quốc); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 24/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã B, tỉnh T- Có mặt

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Ngô Hữu H: Bà Dương Thị N(dì ruột)- sinh năm 1982

Trú quán: Khu phố Phúc Đức, phường Q, TP S, tỉnh T(có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hữu H: Bà Lê Thị P- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T

Địa chỉ: Số 32 Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện B, TP T, tỉnh T(có mặt)

2. Lê Khả H2 - Sinh ngày: 24/01/2006; Nơi sinh Thành phố S, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường T, TP S, tỉnh T; Trình độ văn hóa: 08/12 ; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Khả Phương, Trú tại: xã Xuân P, phường T, TP. S, tỉnh T ; Con bà: Trịnh Thị Thanh (đã chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Khả H:

Ông Lê Khả P(bố đẻ)- sinh năm 1980

Trú quán: Khu phố X, phường T, TP. S, tỉnh T(có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Lê Khả H: Bà Nguyễn Thị Ngọc T- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T

Địa chỉ: Số 32 Đại Lộ Lê Lợi, phường Đ, TP T, tỉnh T(có mặt)

3. Vũ Trọng T- Sinh ngày: 15/4/2003; sinh tại Thành phố S, tỉnh T; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố Xuân P, phường Quảng C, TP S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Trọng T; Con bà: Trần Thị T; Cùng trú tại: Phường Q, TP. S, tỉnh T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 24/01/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thị xã B, tỉnh T- Có mặt

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T(mẹ đẻ)- sinh năm 1984

Trú quán: Khu phố Xuân Phương, phường Q, TP S, Tỉnh T (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trọng T:

Bà Lê Thị P - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T

Địa chỉ: Số 32 Đại Lộ Lê Lợi, phường Đ, TP T, tỉnh T(có mặt).

*** Những người bị hại**

1/ Chị Hoàng Thị Thu T- sinh ngày 11/3/2003

Trú quán: SN 19 đường Đào Duy Từ, Khu phố 2, phường B, thị xã B, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Số 1236/8 Quốc Lộ 1K, Khu phố C, Bình A, Dĩ An, tỉnh Bỉnh D(vắng mặt)

2/ Chị Doãn Thị N- sinh năm 1973

Địa chỉ: Đội 1, thị trấn R, huyện Đ, Tỉnh T(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian từ 20 giờ ngày 22/01/2021 đến rạng sáng ngày 23/01/2021, Ngô Hữu Hoàng cùng với Lê Khả H và Vũ Trọng T (là bạn bè) đã cùng nhau thực hiện 02 vụ cướp tài sản.

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 22/01/2021, Ngô Hữu H1 điều khiển xe máy nhãn hiệu "VIEWAY" màu hồng (không biển số) chở theo Lê Khả H2, cầm theo 02 dao tự chế (loại dao phóng lợn) đi từ thành phố S đến huyện Thạch T tìm gặp Vũ Trọng T rồi cả 3 đi xuống thị xã B chơi. Dao do H1 mượn của một người bạn tên M(không rõ địa chỉ, họ tên chính xác) mang theo mục đích để tự vệ nếu có xảy ra đánh nhau. Khi đi từ Thạch T xuống B, H1 một mình điều khiển xe máy của mình, T điều khiển xe máy Honda Wave anpha BKS: 36B6- 151.06 chở phía sau là H2 tay cầm 02 dao tự chế (H1 nhờ H2 cầm hộ). Đến khoảng 2h sáng ngày 23/01/2021, H1, T, H2 đi đến đường Trần Phú thuộc khu phố 3, phường B nhìn thấy chị Hoàng Thị Thu T, sinh năm 2003, trú tại: Khu phố 2, phường B, thị xã B đeo túi xách đi một mình trên vỉa hè bên phải đường Trần Phú (hướng Ngã tư B – phường B). H1 và T dừng xe lại trước mặt chị T trêu ghẹo nhưng bị chị T chửi bới nên cả 3 lên xe bỏ đi theo hướng về Ủy ban nhân dân phường B. Đi được một đoạn, H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản "túi xách" của chị T nên rủ T và H2 quay lại cùng nhau thực hiện hành vi cướp túi xách, T và H2 đồng ý. Đến nơi, H1 dừng xe, xuống xe nhưng không tắt máy rồi lấy từ H2 một con dao tự chế và bảo H2 sang xe của mình ngồi chờ sẵn. Còn T dừng xe lại ngay sát cạnh chỗ H2, đứng quan sát. H1 tay phải cầm dao đi lại gần đối diện, chỉ mũi dao về hướng chị T và nói: " Đưa tiền, đưa túi đây". Chị T chưa kịp nói gì thì H1 tiến lại dùng tay trái giật túi xách chị T đang đeo trên người, giữa chị T và H xảy ra giằng co, cả hai ngã xuống đất. H1 lấy được túi xách rồi nhanh chóng nhảy lên xe ngồi sau H2 bảo "đi". H2 liền tăng ga, phóng xe bỏ chạy về phía ngã tư B. T thấy vậy cũng phóng xe chạy theo. Khi đến khu vực chân cầu vượt xã Quang Trung thuộc thôn 5, xã Q, thị xã B, H1, H2, T dừng xe máy lại cùng nhau kiểm tra túi xách vừa cướp được, thấy bên trong có số tiền 125.000đ

(một trăm hai lăm nghìn đồng), 04 (bốn) thỏi son và 01(một) hộp phấn trang điểm không rõ đặc điểm, nhãn hiệu. H1 giữ số tiền trên, phấn và son bỏ vào cốp xe máy của T, còn túi xách vứt tại vị trí chân cầu vượt. Riêng đối với phấn son ngày hôm sau H1 cũng ném đi (không nhớ vị trí cụ thể). Sau đó, H1 rủ T và H2 đi về thành phố S chơi điện tử.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, cả 3 đi đến đoạn đường tránh thuộc địa phận thành phố T, H1, H2, T nhìn thấy chị Doãn Thị N, sinh năm 1973, trú tại: Đội 1, thị trấn R, huyện Đô, Tỉnh T một mình điều khiển xe máy kéo theo xe chở rau đi về hướng đại lộ Lê Lợi, thành phố T. H1 tiếp tục nảy sinh ý định cướp tài sản của chị N nên rủ T và H2, T và H2 đồng ý. Do xe máy của H1 bị hỏng nên H1 dựng xe của mình ở ven đường gần chợ Vườn Hoa, rồi bảo T điều khiển xe máy chở H1 và H2 đuổi theo chị N. Khi đến khu vực đường Cao Sơn thuộc phường An Hưng, thành phố T, T vượt lên, ép chặn phía trước đầu xe của chị N, H1 và H2 mỗi người cầm một dao tự chế xuống xe còn T vẫn ngồi trên xe máy. H1 và H2 mỗi người một bên đi lại gần dí sát mũi dao hướng về phía chị N, H2 nói "Đưa tiền đây" rồi nhanh chóng dùng tay lấy túi xách mà chị N đang đeo trên người làm điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của chị N rơi xuống đường. H1 cúi nhặt lên nhưng do chị N xin nên H1 đã để lại cho chị N, rồi cùng H2 lên xe máy của T đi khỏi hiện trường. Khi đến khu vực đô thị Đông Hải, thành phố T cả bọn dừng xe lại cùng nhau kiểm tra túi thấy bên trong có khoảng 4.000.000đ (bốn triệu đồng), giấy tờ tùy thân và các hóa đơn mua bán hàng. H1, T và H2 chia đều số tiền cho mỗi người được khoảng 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) (do có nhiều tiền lẻ nên cả ba không nhớ rõ cụ thể được số tiền). Riêng túi xách và các giấy tờ liên quan H2 vứt tại khu đô thị Đông Hải, vị trí cụ thể không rõ. Sau đó, cả bọn quay lại chợ Vườn Hoa lấy xe máy, rồi cùng nhau về thành phố S. H1 một mình điều khiển xe máy mang 02 (Hai) dao tự chế đến nhà Lê Văn B, sinh năm 2005, trú tại: Khu phố Thanh Thái, phường Q, thành phố S, tỉnh T gửi. Sau đó, cùng với H và T lên xã Thạch Cẩm, Thạch Thành tiếp tục chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết số tiền đã cướp được.

Ngày 24/01/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và biết không thể trốn tránh nên H2 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Tang vật, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:**

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel không sim có số IMEI1: 355121090115309; IMEI2:355121090115317;

- 01(một) xe máy Honda Wave Anpha BKS: 36B6- 151.06, màu trắng đen bạc;

- 01(một) căn cước công dân số: 038203015629 mang tên: Vũ Trọng Trung SN: 2003 trú tại Q, TP. S;

- 01(một) dao tự chế dài 92cm (loại dao phóng lợn) cán bằng tuýp sắt đường kính 2cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01(một) dao tự chế dài 105cm (loại dao phóng lợn) cán bằng tuýp sắt đường kính 2cm, mũi dao sắc nhọn;

- 01(một) xe máy màu đen dạng xe Honda Dream không biển số, có số khung: UM7B000062; số máy: FMH170010062, không nhãn hiệu, không yếm, không gương, đã cũ là xe máy Ngô Hữu H1 sử dụng đi cướp tài sản.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000636 mang tên: Lê Đình Loan trú tại thôn 2, xã Hải An, huyện T, tỉnh T có số khung: UM7B000062; số máy: FMH170010062 nhãn hiệu "VIEWAY";

* Ngoài ra, các đồ vật là tài sản của bị hại Hoàng Thị Thu T gồm túi xách, son và phấn, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành truy tìm nhưng không truy thu được số vật chứng trên.

- Đối với tài sản của bị hại Doãn Thị N gồm: 01 túi xách, các giấy tờ và hóa đơn mua bán hàng của chị Doãn Thị Ngân Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tiến hành truy tìm nhưng chỉ thu giữ được một tờ hóa đơn mua bán rau củ quả của cửa hàng "HUỆ THẮNG" ghi tên chị N.

* Ngày 26/01/2021, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã B kết luận định giá tài sản mô phỏng đối với:

+ 04 (bốn) thỏi son không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) hộp phấn không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng giá trị 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

+ 01 (một) túi xách da màu đen dạng nữ đã cũ giá trị 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

* Ngày 11/3/2021, Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã B kết luận định giá tài sản đối với:

+ 01 (một) túi đeo bằng da màu đen, dây bằng vải đã cũ mua cách đây khoảng 3 năm, không rõ nhãn hiệu giá trị hiện tại tại thời điểm bị xâm hại là: 10.000 đồng (mười nghìn đồng);

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu xanh dương, có số IMEI1: 355121090115309, IMEI2: 355121090115317, đã cũ giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

*** Về bồi thường dân sự:**

Số tiền và tài sản các bị cáo cướp được của chị Doãn Thị N và chị Hoàng Thị Thu T, các bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình xin lỗi và bồi thường cho chị T số tiền 1.000.000, cho chị N số tiền 5.000.000đ. Các bị hại đã nhận số tiền bồi thường, không có ý kiến thắc mắc gì thêm. Chị N có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*** Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ:**

- 02 (hai) con dao tự chế (loại dao phóng lợn) là vật chứng của vụ án chuyển nhập kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn chờ xử lý theo quy định pháp luật;

- 01 xe máy Honda Wave Anpha BKS: 36B6-151.06 là tài sản của chị Trần Thị T mẹ đẻ T, việc T lấy xe máy sử dụng và đi cướp tài sản chị T và chồng là anh Vũ Văn T không biết. Ngày 31/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho chị Trần Thị T là phù hợp.

- 01 thẻ căn cước công dân số 038203015629 là của bị cáo Vũ Trọng Trung, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (mẹ nhận hộ).

- Đối với xe máy Ngô Hữu H1 sử dụng đi cướp tài sản ngày 23/1/2021 kèm đăng ký mô tô, xe máy số: 000636 mang tên Lê Đình L trú tại xã Hải An, huyện tĩnh G (nay là phường Hải An, thị xã N, tỉnh T) xác định: Có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện P, tỉnh T vào năm 2015. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tách ra để giải quyết theo quy định pháp luật.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel và tờ hóa đơn là tài sản của chị N nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho chị N.

Đối với Đào Đức M khi H1 mượn dao không biết mục đích của H1 là đi cướp tài sản. Lê Văn B, khi nhận dao H1 gửi, Bảo không biết việc H1 dùng dao để cướp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với M và B là phù hợp.

Quá trình điều tra, Ngô Hữu H1, Vũ Trọng T, Lê Khả H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, tang vật thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số:34/CT-VKSBS ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn truy tố các bị cáo Ngô Hữu H1, Lê Khả H2 và Vũ Trọng T về tội " Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Ngô Hữu H1, Lê Khả H2 và Vũ Trọng T về tội " Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 12, khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58, khoản 4 Điều 98, Điều 101/BLHS

Đề nghị: - Xử phạt bị cáo Ngô Hữu H1 mức án từ 45- 48 tháng tù, bị cáo Lê Khả H2 mức án từ 36 đến 38 tháng tù, bị cáo Vũ Trọng T mức án từ 36 đến 38 tháng tù về tội " Cướp tài sản" .

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ngô Hữu H1, Lê Khả H2, Vũ Trọng T là người dưới 18 tuổi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 BLHS

* Về TNDS: Số tiền và tài sản các bị cáo cướp được của chị Doãn Thị N và chị Hoàng Thị Thu T, các bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình xin lỗi và bồi thường cho chị T số tiền 1.000.000, cho chị N số tiền 5.000.000đ. Các bị hại đã nhận số tiền bồi thường, không có ý kiến thắc mắc gì thêm. Chị N có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế(loại dao phóng lợn).

- 01 xe máy Honda Wave Anpha BKS: 36B6-151.06 là tài sản của chị Trần Thị T mẹ đẻ Trung, việc T lấy xe máy sử dụng và đi cướp tài sản chị T và chồng là anh Vũ Văn T không biết. Ngày 31/3/2021, Cơ quan ảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho chị Trần Thị T là phù hợp.

- 01 thẻ căn cước công dân số 038203015629 là của bị cáo Vũ Trọng T, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (mẹ nhận hộ).

- Đối với xe máy Ngô Hữu H1 sử dụng đi cướp tài sản ngày 23/1/2021 kèm đăng ký mô tô, xe máy số: 000636 mang tên Lê Đình L trú tại xã Hải An, huyện tĩnh Gia (nay là phường Hải An, thị xã N, tỉnh T) xác định: Có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện P, tỉnh Thái N vào năm 2015. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tách ra để giải quyết theo quy định pháp luật.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel và tờ hóa đơn là tài sản của chị N nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho chị N nên không xem xét.

* Về án phí HSST: Đề nghị tuyên các bị cáo H, T phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật, bị cáo H2 được miễn nộp tiền án phí HSST vì dưới 16 tuổi.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Ngô Hữu H1 và Vũ Trọng T bà Lê Thị P trình bày: Về hoàn cảnh gia đình của bị cáo H1, bị cáo sống trong gia đình không trọn vẹn, éo le không được sự quan tâm của bố vì bố đang chấp hành án, mẹ đi làm ăn ở Trung Quốc nên Hoàng phải nghỉ học để trang trải, lo toan cuộc sống. Cả hai bị cáo chưa đủ 18 tuổi, hành động bồng bột trong nhận thức, muốn thể hiện bản thân, độ tuổi còn nhiều hạn chế về nhận thức cuộc sống. Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh của các bị cáo. Khi phạm tội các bị cáo chưa thành niên, bị cáo còn nhiều ước mơ phía trước. Trung không trực tiếp tham gia cướp mà chỉ lái xe chở bị cáo H1 và H2. H1 có ông ngoại tham gia kháng chiến chống Mỹ và có bằng khen, bà ngoại có giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ kháng chiến chống Mỹ, gia đình bị cáo đã bồi thường cho các bị hại. Nên đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 91, Điều 101 BLHS tuyên phạt H1 và T mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lê Hữu H2 bà Nguyễn Thị Ngọc T trình bày: Xét hoàn cảnh bị cáo sinh ra trong gia đình nghèo, kinh tế khó khăn, mẹ bị cáo bị chết vì tai nạn, em gái bị thương nặng, bố vì cuộc sống mưu sinh đi làm ăn xa, bị cáo lớn lên không được sự quan tâm của gia đình nên phần nào ảnh hưởng đến nhân cách của bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo là công dân tốt, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 16 tuổi, sau khi thực hiện hành vi phạm tội gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho các bị hại. Xem xét các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 38 BLHS xét xử mức án thấp nhất là 3 năm tù cho bị cáo H2.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa người bị hại chị Doãn Thị N và chị Hoàng Thị Thu T vắng mặt. Các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý, những người đại diện theo pháp luật và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX hoãn phiên tòa. Hồ sơ vụ án thể hiện lời khai của người bị hại đầy đủ, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 2 giờ đến 3 giờ 30 phút ngày 23/01/2021, Ngô Hữu H1 cùng với Lê Khả H2 và Vũ Trọng T đã dùng 02 con tự chế thực hiện 02 vụ cướp tài sản chiếm đoạt số tiền khoảng 4.125.000 đồng và tài sản trị giá 660.000 đồng. Sau khi bị khởi tố, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại tiền và giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 23/01/2021 tại đường Trần Phú, thuộc khu phố 3, phường Ba Đình, thị xã B, tỉnh T, H1 cùng với H2, T dùng dao phóng lợn đe dọa, chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Thu T 125.000 đồng và tài sản (phấn, son, túi xách) trị giá 550.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 23/01/2021 tại khu vực đường Cao Sơn, thuộc phường An H, thành phố T, tỉnh T, Hoàng tiếp tục cùng với H2, T dùng dao phóng lợn đe dọa, chiếm đoạt của chị Doãn Thị N số tiền khoảng 4.000.000 đồng và tài sản (túi xách, điện thoại di động) trị giá 110.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Ngô Hữu H1, Lê Khả H2, Vũ Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cướp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định xử lý tại điểm d khoản 2 Điều 168/BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây dư lận xấu trong quần chúng nhân dân. Nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Hoàng thừa nhận khởi xướng việc đi cướp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản của chị Trang, chị Ngân. Hải là người giữ vai trò giúp sức khi cướp được túi của chị Trang, Hải dùng xe máy chở Hoàng bỏ chạy. Đối với vụ cướp tài sản của chị N, H dùng dao tự chế dí sát mũi dao về phía chị N, dùng tay lấy túi xách của chị N. T là người thực hiện hành vi không tích cực, T không trực tiếp tham gia cướp tài sản mà chỉ là người lái xe chở các bị cáo nên giữ vai trò sau cùng. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo xử cho các bị cáo một mức án phù hợp với hành vi phạm tội. Đối với bị cáo H1 là người khởi xướng giữ vai trò cao nhất nên khi lượng hình bị cáo H1phải chịu mức án cao hơn hai bị cáo còn lại. Đối với bị cáo H2 giữ vai trò thứ hai nhưng H2 dưới 16 tuổi, T là người giữ vai trò sau cùng tuy nhiên T là người trên 16 tuổi phải chịu phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, nên Hội đồng xét xử xét thấy xét xử bị cáo H2 và T hình phạt ngang nhau là phù hợp.

[5] Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo H1, T là người chưa đủ 18 tuổi đang độ tuổi ăn học nhưng đối với H1 do hoàn cảnh gia đình éo le bố hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Thanh Phong, mẹ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên phải sang Trung Quốc làm ăn đến nay vẫn chưa có tin tức. Bị cáo ở với ông bà ngoại từ lúc 7 tuổi. Vì ông bà tuổi già, sức yếu kinh tế khó khăn nên không có khả năng lo cho bị cáo đi học đến nơi đến chốn nên bị cáo phải bỏ học giữa chừng. Vì thiếu vắng bàn tay chăm sóc dạy dỗ

của bố mẹ nên bị cáo chưa ý thức được hành vi sai trái của mình dẫn đến vi phạm pháp luật. Đối với T vì bồng bột trong suy nghĩ, muốn thể hiện bản thân, làm theo suy nghĩ bản năng nên mới phạm tội. Đối với bị cáo Lê Khả H2 là người chưa đủ 16 tuổi. Tuy nhiên cũng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị tai nạn mất sớm, bố đi làm ăn xa giao H2 cho ông bà ngoại chăm sóc. Vì bị cáo không có sự giáo dục của bố mẹ nên bỏ học từ sớm và lêu lổng không ai quản lý nên phần nào ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của bị cáo nên bị cáo dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy, cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách hoan hồng của pháp luật, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, cố gắng cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Cả 3 bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đó là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo H2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đó là người phạm tội đầu thú.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ngô Hữu H1, Lê Khả H2, Vũ Trọng T là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 168 BLHS

[7] Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ:

* Về TNDS: Số tiền và tài sản các bị cáo cướp được của chị Doãn Thị N và chị Hoàng Thị Thu T , các bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình xin lỗi và bồi thường cho chị T số tiền 1.000.000, cho chị N số tiền 5.000.000đ. Các bị hại đã nhận số tiền bồi thường, không có ý kiến thắc mắc gì thêm. Chị N có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên miễn xét.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Tịch thu tiêu hủy 02 con dao tự chế(loại dao phóng lợn).

- 01 xe máy Honda Wave Anpha BKS: 36B6-151.06 là tài sản của chị Trần Thị T mẹ đẻ T , việc T lấy xe máy sử dụng và đi cướp tài sản chị T và chồng là anh Vũ Văn T không biết. Ngày 31/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại cho chị Trần Thị T là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

- 01 thẻ căn cước công dân số 038203015629 là của bị cáo Vũ Trọng T, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (mẹ nhận hộ).

- Đối với xe máy Ngô Hữu H1 sử dụng đi cướp tài sản ngày 23/1/2021 kèm đăng ký mô tô, xe máy số: 000636 mang tên Lê Đình Loan trú tại xã Hải An, huyện tĩnh G (nay là phường Hải An, thị xã N, tỉnh T) xác định: Có liên quan đến vụ việc trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thvào năm 2015. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B tách ra để giải quyết theo quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel và tờ hóa đơn là tài sản của chị Ngân nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho chị N nên HĐXX không xem xét.

* Về án phí HSST: Bị cáo H1, T phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định của pháp luật. Bị cáo H2 được miễn nộp tiền án phí vì là người dưới 16 tuổi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 38/BLHS(Đối với bị cáo H1, T áp dụng thêm khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự, đối với H2 áp dụng thêm khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự);

* Tuyên bố: Bị cáo Ngô Hữu H1, Lê Khả H2 và Vũ Trọng T phạm tội " Cướp tài sản"

- Xử phạt: Ngô Hữu H1 45(Bốn lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/01/2021

- Xử phạt: Lê Khả H2 36(Ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt: Vũ Trọng T 36(Ba sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/01/2021

* Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, xử lý số tang vật đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09/6/2021 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B cụ thể:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 dao tự chế dài 92cm(loại dao phóng lơn) cán bằng tuýp sắt đường kính 02cm, mũ dao sắc nhọn.

+ 01 dao tự chế dài 105cm(loại đao phóng lơn) cán bằng tuýp sắt đường kính 02cm, mũ dao sắc nhọn.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc các bị cáo Ngô Hữu H1, Vũ Trọng T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lê Khả H2 được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vì là người dưới 16 tuổi.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, trợ giúp viên pháp lý và những người đại diện theo pháp luật của các bị cáo, vắng mặt người bị hại chị Hoàng Thị Thu T và chị Doãn Thị N.

Các bị cáo, người bào chữa và những người đại diện theo pháp luật của các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/7/2021). Người bị hại chị T, chị N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã B ;*
- *VKS nhân dân tỉnh T*
- *Bị cáo*
- *Bị hại*
- *Trợ giúp viên pháp lý*
- *Người đại diện theo pháp luật*
- *Phòng giám đốc án;*
- *THA Dân sự TX B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TỐNG THỊ HÀ